

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN LÂM SẢN QUẢNG NINH

Địa chỉ: Thôn Chạp Khê, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0333.850578

Fax: 0333.852008

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN

CHẾ BIẾN LÂM SẢN QUẢNG NINH

(Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tự tìm hiểu, đánh giá các thông tin liên quan về doanh nghiệp và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình)



Đại diện phần vốn Nhà nước:

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH
DOANH VỐN NHÀ NƯỚC.**

Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit
Số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội



Tổ chức tư vấn:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy
Anh, Đống Đa, Hà Nội

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	6
1.	Tổ chức phát hành:.....	6
2.	Tổ chức tư vấn:	6
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	6
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	7
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty	8
3.	Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông, cổ đông sáng lập của Công ty	11
3.1.	Vốn điều lệ của Công ty.....	11
3.2.	Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	11
4.1	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty: Không có	11
4.2	Danh sách công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:	11
4.3	Danh sách những cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:	12
5.	Tình hình lao động	12
6.	Tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2013	13
7.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê.....	13
8.	Phân phối lợi nhuận và lập quỹ.....	14
9.	Hoạt động kinh doanh	15
9.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
9.2.	Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.....	16
9.3.	Tình hình công nợ hiện nay.....	16
V.	THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH CỦA CÔNG TY .	19
1.	Rủi ro kinh tế	20
2.	Rủi ro pháp luật.....	21
3.	Rủi ro đặc thù.....	21
4.	Rủi ro từ đợt chào bán	21
5.	Rủi ro khác.....	22
VI.	DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG:.....	23
1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	23

2.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát	23
3.	Danh sách thành viên Ban giám đốc	24
VII.	THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ.....	29
VIII.	ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	29

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty :** CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN LÂM SẢN QUẢNG NINH
- ❖ **Tên quốc tế :** QUANG NINH FOREST PROCESING JOINT STOCK COMPANY
- ❖ **Tên viết tắt :** QN - PJC
- ❖ **Trụ sở chính:** Thôn Chạm Khê, Phường Nam Khê, TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- ❖ **Điện thoại:** 0333.850578 **Fax:** 0333.852008
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5700541860** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh, cấp lần đầu ngày 11 tháng 04 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 21 tháng 04 năm 2011;
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**
 - ✓ Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác
 - ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu
 - ✓ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
 - ✓ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
 - ✓ Quảng cáo
 - ✓ Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí
 - ✓ Khai thác dầu thô
 - ✓ Khai thác quặng kim loại quý hiếm
 - ✓ Sản xuất bao bì bằng gỗ
 - ✓ Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
 - ✓ Hoạt động cấp tín dụng khác
 - ✓ Hoạt động tư vấn quản lý
 - ✓ Trồng rừng và chăm sóc rừng
 - ✓ Khai thác quặng uranium và quặng thorium
 - ✓ Sản xuất đồ gỗ xây dựng
 - ✓ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
 - ✓ Bán buôn chuyên doanh khác
 - ✓ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
 - ✓ Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
 - ✓ Xây dựng nhà các loại
 - ✓ Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón
 - ✓ Khai thác gỗ
 - ✓ Khai thác lâm sản khác trừ gỗ
 - ✓ Khai thác và thu gom than non
 - ✓ Khai thác khí đốt tự nhiên
 - ✓ Khai thác quặng sắt
 - ✓ Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa
 - ✓ Xây dựng công trình công ích
 - ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

- ✓ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- ✓ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- ✓ Cho thuê xe có động cơ
- ✓ Cho thuê băng, đĩa video
- ✓ Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác
- ✓ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
- ✓ Sản xuất bột giấy, giấy và bìa
- ✓ Phá dỡ
- ✓ Chuẩn bị mặt bằng
- ✓ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
- ✓ Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp
- ✓ Khai thác và thu gom than cứng
- ✓ Khai thác và thu gom than bùn
- ✓ Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
- ✓ Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ
- ✓ Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
- ✓ Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm rạ và vật liệu.
- ✓ Đại lý, môi giới, đấu giá
- ✓ Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- ✓ Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính
- ✓ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- ✓ Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.

❖ Vốn của Công ty

- Vốn điều lệ thực góp: 10.800.711.808 VNĐ
- Tổng số cổ phần: 108.007 cổ phần
- Mệnh giá: 100.000 VNĐ/cổ phần

❖ Thông tin về đợt chào bán

- Số lượng cổ phần chào bán: 7.500 cổ phần
- Giá trị chào bán: 750.000.000 VNĐ
- Giá khởi điểm: 10.000 VNĐ/cổ phần

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ *Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;*
- ❖ *Nghị định 59/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần*
- ❖ *Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;*
- ❖ *Quyết định số 381/QĐ-ĐTKDV ngày 25/07/2014 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Chế biến lâm sản Quảng Ninh;*

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- 1. Tổ chức phát hành:** **Công ty cổ phần Chế biến lâm sản Quảng Ninh**
Đại diện theo pháp luật: **Trần Thị Lan**
Chức vụ: Giám đốc Công ty
- 2. Tổ chức tư vấn:** **Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam**
Đại diện theo pháp luật: **Ông Phạm Hữu Tuấn**
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Chế biến lâm sản Quảng Ninh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Chế biến lâm sản Quảng Ninh cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá: Gồm đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty:	Công ty cổ phần Chế biến lâm sản Quảng Ninh
CTCP:	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
NN:	Nhà nước
VĐL:	Vốn điều lệ
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
Tổ chức bán đấu giá:	Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
SCIC:	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
UBND:	Ủy ban Nhân dân

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần chế biến Lâm sản Quảng Ninh tiền thân là phân xưởng chế biến gỗ thuộc lâm trường Uông Bí, Quảng Ninh. Năm 2005, thực hiện chủ trương của Nhà nước là đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước, phân xưởng chế biến gỗ thuộc lâm trường Uông Bí Quảng Ninh đã chuyển đổi sang công ty cổ phần Chế biến Lâm sản Quảng Ninh theo Quyết định số 125/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ninh ngày 11/01/2005

Công ty cổ phần chế biến Lâm sản Quảng Ninh khi mới thành lập có vốn điều lệ là 2,5 tỷ đồng trong đó vốn nhà nước là 750.000.000 đồng chiếm 30% vốn điều lệ. Trong năm 2006, sau khi được đại hội đồng cổ đông thông quan phương án phát hành thêm, công ty đã tăng vốn từ 2,5 tỷ đồng lên 8 tỷ đồng nhưng trị giá vốn góp của nhà nước vẫn không thay đổi và giữ nguyên giá trị là 750.000.000 đồng tương ứng 9,375% vốn điều lệ của công ty.

Logo Công ty



Một số sản phẩm tiêu biểu



Kệ tivi



Nội thất bếp khách sạn



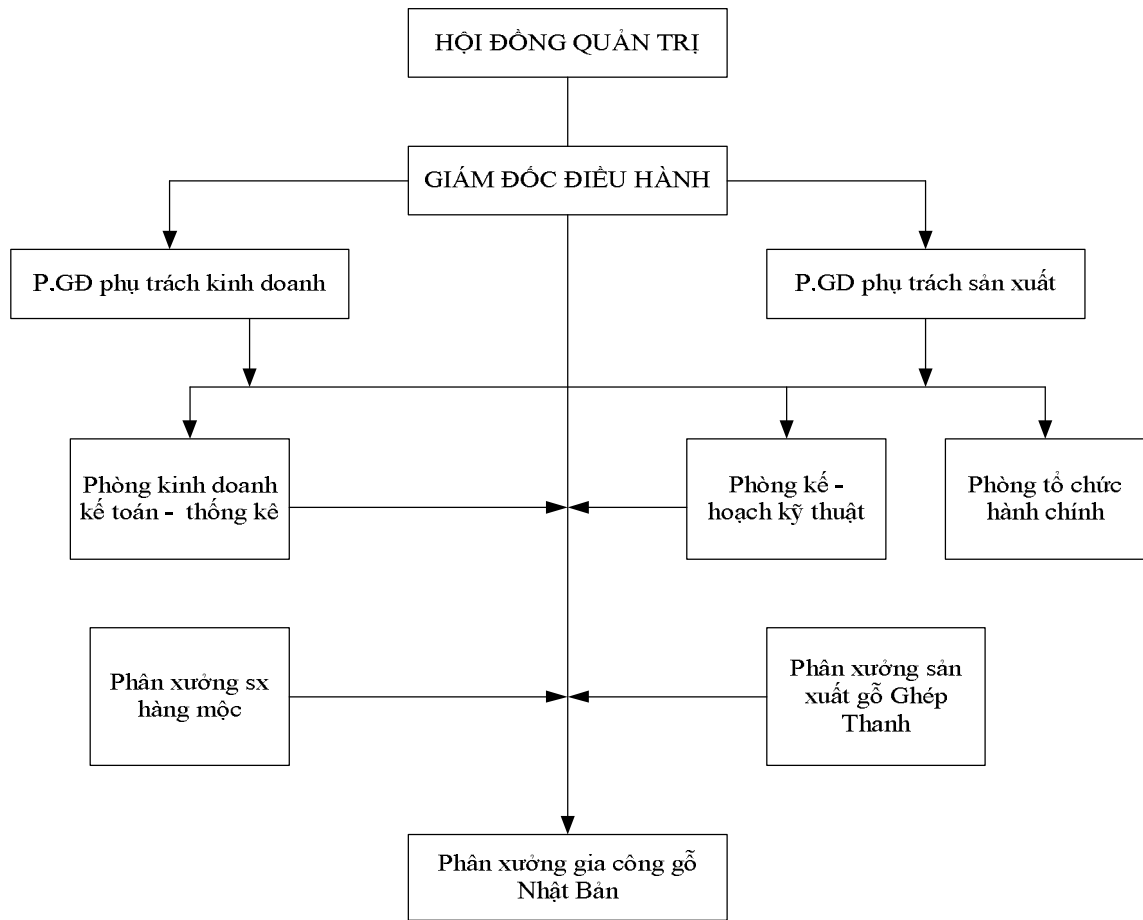
Cửa gỗ công nghiệp



Ván ghép thanh XK

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

2.1 Cơ cấu tổ chức



(Nguồn: Công ty cổ phần Chế biến lâm sản Quảng Ninh)

2.2 Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban.

2.2.1 Đại hội đồng cổ đông

- 1) ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự, được tổ chức hàng năm
- 2) ĐHĐCĐ thường niên có các quyền và nhiệm vụ như sau:
 - ĐHĐCĐ thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - + Báo cáo tài chính hàng năm
 - + Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình Công ty.
 - + Báo cáo của Hội đồng quản trị.
 - + Báo cáo của kiểm toán viên.
 - + Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài của Công ty.

- ĐHĐCĐ thường niên và bất thường có quyền thảo luận và thông qua nghị quyết bằng văn bản các vấn đề sau:
 - + Định hướng phát triển của Công ty.
 - + Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán
 - + Quyết định mức cổ tức hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và theo đề xuất của Hội đồng quản trị.
 - + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
 - + Giao dịch bán tài sản Công ty hoặc bất kỳ đơn vị phụ thuộc nào hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các đơn vị phụ thuộc thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các đơn vị phụ thuộc của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất.
 - + Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Công ty.
 - + Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
 - + Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.
 - + Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty.
 - + Quyết định tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

2.2.2 Hội đồng quản trị

- 1) HĐQT có 3 đến 5 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm.
- 2) Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm. HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT mới được bầu và tiếp quản công việc.
- 3) Việc thay thế thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc kế thừa, cố gắng đảm bảo trong Hội đồng quản trị có ít nhất 2/5 thành viên cũ.
- 4) HĐQT có quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. HĐQT có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty.
 - b. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác

- c. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.
 - d. Kiến nghị lại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
 - e. Quyết định việc chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần từng loại được phép phát hành
 - f. Quyết định dự án đầu tư, phương án kinh doanh có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ sách kỳ kế toán gần nhất của công ty.
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ
 - h. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định Luật Doanh nghiệp.
 - i. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.
 - j. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Tổng Giám đốc và người quản lý chủ chốt khác của Công ty.
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, nội quy, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định lập chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty con
- l. Trình báo cáo hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông

2.2.3 Ban kiểm soát

- 1) Là người thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty.
- 2) Ban kiểm soát trong đó có một thành viên có chuyên môn về tài chính kế toán, các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, có nhiệm kỳ là 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 3) Ban kiểm soát đề cử một người làm trưởng ban kiểm soát.
- 4) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát:
 - a. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Công ty.
 - b. Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - c. Thông báo định kỳ với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trích các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

- d. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông, cổ đông sáng lập của Công ty

3.1. Vốn điều lệ của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **5700541860** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 11 tháng 04 năm 2005, Đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 21 tháng 04 năm 2011, Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Chế biến lâm sản Quảng Ninh là 8.000.000.000 đồng. Tuy nhiên theo BCTC năm 2013 của Công ty thì tại thời điểm 31/12/2013 vốn điều lệ thực góp của Công ty là 10.800.711.808 đồng và mệnh giá một cổ phần là 100.000 VNĐ.

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2013

Stt	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	7.500	750.000.000	6,94
2	Cổ đông trong Công ty	100.507	10.050.711.808	93,06
Tổng cộng		108.007	10.800.711.808	100

(Nguồn: Công ty CP Chế biến Lâm sản Quảng Ninh)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:

4.1 Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty: Không có

4.2 Danh sách công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.

4.3 Danh sách những cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

Danh sách cổ đông nắm giữ hơn 5% cổ phần

TT	Cổ đông	Địa chỉ/số CMTND	Số lượng CP nắm giữ (Cp)	Tỷ trọng (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh Vốn Nhà nước	117 Trần Duy Hưng, Hà Nội	7.500	6,94%
2	Phí Bằng Vang	100534030	13.258	12,28%
3	Nguyễn Văn Hải	100029868	8.655	8,01%
4	Hoàng Thị Oanh	100880836	7.777	7,20%
5	Trần Thị Lan	100307992	16.800	15,55%
6	Hoàng THỊ Hồng Loan		15.100	13,98%
7	Nguyễn Thị Luyến	100743374	6.535	6,05%
8	Nguyễn Văn Minh		10.000	9,26%
Tổng cộng			85.625	79,28%

(Nguồn: CTCP Chế biến Lâm sản Quảng Ninh)

5. Tình hình lao động

5.1. Tổng số lao động của Công ty: Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2013 là 164 người, trong đó lao động có trình độ trên Đại học và Đại học là 16 người; lao động có trình độ Cao đẳng và trung cấp là 24 người; lao động sơ cấp và công nhân kỹ thuật là 12 người, lao động phổ thông 112 chi tiết như sau:

CƠ CẤU LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động			
1	Trên Đại học và Đại học	16	9,76%
2	Cao đẳng và trung cấp	24	14,63%
3	Lao động phổ thông	12	7,32%
4	Lao động phổ thông	112	68,29%
Phân theo hình thức			
1	Lao động trực tiếp	147	89,63%
2	Lao động gián tiếp	17	10,37%
Tổng cộng		164	100,00%

(Nguồn: CTCP Chế biến Lâm sản Quảng Ninh)

6. Tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2013

BẢNG KÊ CHI TIẾT TÀI SẢN CỐ ĐỊNH
tính đến 31/12/2013

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
	Tài sản cố định hữu hình	29.638.146.122	21.123.478.371	8.514.667.751
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	8.088.930.396	7.125.056.177	963.874.219
2	Máy móc thiết bị	21.168.581.884	13.687.670.885	7.480.910.999
3	Thiết bị dụng cụ quản lý	219.125.115	213.846.077	5.279.038
4	TSCĐ hữu hình khác	161.508.727	96.905.232	64.603.495
	Tổng cộng	29.638.146.122	21.123.478.371	8.514.667.751

(Nguồn: BCTC 2013, Công ty cổ phần Chế biến lâm sản Quảng Ninh)

7. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê

Bảng kê quỹ đất Công ty cổ phần Chế biến lâm sản Quảng Ninh.			
TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Tình trạng pháp lý
1	Xây dựng nhà máy sản xuất ván ghép thanh xuất khẩu. Địa chỉ: Phường Nam Khê, Thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.	16.202	Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 604/QSDĐ do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 20/07/2001. Công ty nộp tiền thuê đất hàng năm theo hợp đồng số 33 HĐ/TĐ ký giữa Sở địa chính Quảng Ninh và Lâm trường Uông Bí ngày 28/05/2001. Trong tổng diện tích 16 202(m2) thì có 9770(m2) có thời hạn sử dụng là 20 năm với ngày hết hạn là tháng 12/2019 và 6 432(m2) thời hạn sử dụng 30 năm, hết hạn vào tháng 1 năm 2030.
2	Mở rộng nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu. Địa chỉ: Phường Nam Khê, Thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.	4.868,4	Theo hợp đồng thuê đất số 61/HĐ-TĐ ký ngày 07/06/2007 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Công ty Cổ phần Chế biến lâm sản Quảng Ninh. Công ty nộp tiền thuê đất hàng năm với thời hạn thuê đất là 50 năm từ 07/05/2007 đến ngày 07/05/2057.
	Tổng	21.070,4	

(Nguồn: Công ty cổ phần Chế biến lâm sản Quảng Ninh)

8. Phân phối lợi nhuận và lập quỹ

- Lợi nhuận thực hiện của Công ty là phần còn lại sau khi lấy tổng doanh thu trừ đi các khoản chi phí, các khoản thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước.
- Quỹ dự trữ được trích từ lợi nhuận ròng hàng năm theo quy định của pháp luật khoản này không vượt quá 5% lợi nhuận ròng và được trích cho đến khi Quỹ này bằng 10% vốn điều lệ tại thời điểm trích.
- Trích lập các quỹ: Quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ phát triển sản xuất... do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- Sau khi trích đủ các quỹ, số lợi nhuận còn lại được chia cho các cổ đông theo tỷ lệ vốn góp phương thức chi trả như sau:
 - + Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất là 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi đến tất cả cổ đông chậm nhất là 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.
 - + Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức của Công ty.
 - + Trường hợp kinh doanh có hiệu quả cao, xét thấy cần thiết thì Hội đồng Quản trị có thể chia cho cổ đông một số cổ tức tạm thời vào cuối quý III năm tài chính, số tạm trích cổ tức không vượt quá 50% lợi nhuận được trích thưởng.

9. Hoạt động kinh doanh

9.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	2011	2012	2013
Tổng tài sản	50.230.843.422	46.373.809.992	41.374.949.404
Tăng/giảm	-	-7,68%	-10,78%
Vốn điều lệ	10.800.711.808	10.800.711.808	10.800.711.808
Doanh thu thuần	29.248.620.536	26.399.998.922	15.887.258.012
Tăng/giảm	-	-9,74%	-39,8%
Giá vốn hàng bán	25.412.185.598	21.559.373.139	13.169.772.195
Tăng/giảm	-	-15,16%	-38,91%
Giá vốn hàng bán/DTT	86,88%	81,66%	82,90%
Lợi nhuận từ HĐKD	-5.061.763.854	-4.112.501.823	-5.255.617.509
Lợi nhuận khác	0	54.198.531	-4.253.724
Lợi nhuận trước thuế	-5.061.763.854	-4.058.303.292	-5.259.871.233
Lợi nhuận sau thuế	-5.061.763.854	-4.058.303.292	-5.259.871.233
Tăng/giảm	-	-19,82%	29,61%
Lợi nhuận sau thuế/DTT	-17,31%	-15,37%	-33,11%
Tỷ lệ cổ tức/VĐL	-	-	-

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty Cổ phần Chế biến Lâm sản Quảng Ninh)

Nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty không hiệu quả khi kết quả kinh doanh giai đoạn 2011-2013 đều lỗ. Kèm theo đó, xét theo thời gian thì Tổng tài sản doanh nghiệp có xu hướng giảm rõ rệt so với các năm trước khi giảm 9,74% năm 2012, 10,78% năm 2013. Tỷ trọng Giá vốn hàng bán/DTT giảm qua các năm 2011, 2012, và tăng nhẹ trong năm 2013 tương ứng là 86,88%, 81,66%, 82,90% và tỷ trọng lãi vay/DTT cũng có xu hướng tăng khiến lợi nhuận doanh nghiệp không khả quan.

9.2. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Chi phí	2011		2012		2013	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng
GVHB	25.412.185.598	86,88%	21.559.373.139	81,66%	13.169.772.195	82,90%
Chi phí TC	6.428.729.230	21,98%	6.902.479.148	26,15%	5.743.375.688	36,15%
Chi phí lãi vay	6.296.224.272	21,53%	5.970.630.679	22,62%	5.466.200.390	34,41%
Chi phí bán hàng	666.932.748	2,28%	334.291.149	1,27%	536.957.613	3,38%
Chi phí QLDN	2.052.685.356	7,02%	1.724.325.597	6,53%	1.760.790.877	11,08%
Chi phí khác	0	0,00%	-	0,00%	6.270.479	0,04%
Tổng cộng	34.560.532.932	118,2%	30.520.469.033	115,6%	26.683.367.242	168,0%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty Cổ phần Chế biến Lâm sản Quảng Ninh)

Chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng chi phí hoạt động kinh doanh cũng như chiếm tỷ trọng cao nhất so với doanh thu thuần của Công ty là Giá vốn hàng. Trong khi các chi phí khác như chi phí bán hàng, chi phí QLDN, chi phí khác không biến động nhiều cho thấy việc tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh phụ thuộc khá nhiều vào các yếu tố đầu vào sản xuất và kế hoạch sản xuất của doanh nghiệp. Bên cạnh đó chi phí tài chính luôn trên 21% so với doanh thu thuần qua các năm và có xu hướng tăng điều này khiến doanh nghiệp phải chịu áp lực đáng kể từ việc trả lãi ngân hàng.

9.3. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Phải thu của khách hàng	6.761.001.760	5.159.627.472	4.547.425.845
Trả trước cho người bán	344.242.705	944.242.705	214.242.705
Phải thu nội bộ ngắn hạn	38.300.000	-	-
Các khoản phải thu khác	88.246.014	55.181.117	8.419.420
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-
TỔNG CỘNG	7.231.790.479	6.159.051.294	4.770.087.970

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty Cổ phần Chế biến Lâm sản Quảng Ninh)

Tổng các khoản phải thu tương có xu hướng giảm trong giai đoạn 2011-2013. Tỷ trọng phải thu khách hàng/ tổng các khoản phải thu tương ứng 93,49% năm 2011, 83,77% năm 2012 và 95,33% sáu tháng đầu năm 2013 cho thấy doanh nghiệp bị chiếm dụng một lượng vốn nhất định từ phía khách hàng tuy nhiên khoản chiếm dụng đang có xu hướng giảm một phần lớn do nguyên nhân doanh thu bán hàng giảm mạnh cùng giai đoạn.

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
Nợ ngắn hạn	47.954.748.110	48.826.858.506	49.093.919.151
Vay và nợ ngắn hạn	42.971.353.630	41.899.071.247	32.898.037.751
Phải trả người bán	2.710.738.399	2.464.994.147	5.694.562.174
Người mua trả tiền trước	1.467.225.000	595.700.554	1.054.687.054
Thuế và các khoản phải nộp NN	44.645.289	553.838.151	744.777.028
Phải trả người lao động	630.997.200	500.344.397	536.060.290
Chi phí phải trả	-	2.707.894.392	8.140.249.136
Phải trả nội bộ	-	-	-
Các khoản phải trả phải nộp khác	129.788.592	105.015.618	25.545.718
Nợ dài hạn	651.780.534	-	-
Vay và nợ dài hạn	312.735.600	-	-
Phải trả dài hạn khác			
Ký cược, ký quỹ dài hạn			
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	339.044.934	-	-
Doanh thu chưa thực hiện			
TỔNG CỘNG	48.606.528.644	48.826.858.506	49.093.919.151

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty Cổ phần Chế biến Lâm sản Quảng Ninh)

Nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nợ của doanh nghiệp, tỷ trọng nợ ngắn hạn trên tổng nợ đạt 100% trong 02 năm 2012 và 2013. Nhìn vào cơ cấu nợ thì khoản vay và nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng trên 80,81% so với tổng nợ ngắn hạn, tuy nhiên có xu hướng giảm dần trong giai đoạn 2011-2013. Tổng các khoản phải trả của doanh nghiệp có xu hướng khá ổn định và tăng nhẹ qua các năm.

9.4. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đvt	2011	2012	2013
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,74	0,72	0,67
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,16	0,14	0,10
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	-	3,94	2,91
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	-	0,94	0,57
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	-17,31	-15,37	-33,11
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-46,87	-37,57	-48,70
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-10,08	-8,75	-12,71
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	450,03	452,07	454,54
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	96,77	105,29	118,66

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty Cổ phần Chế biến Lâm sản Quảng Ninh)

Kết quả tính toán hệ số thanh toán hiện hành của Công ty năm 2011 là 0,74 ; năm 2012 là 0,72 và năm 2013 là 0,67 có xu hướng giảm dần, kèm theo đó là hệ số khả năng thanh toán nhanh của Công ty ngày càng kém. Nhìn vào số liệu theo thời gian cho thấy khả năng thanh toán tương đối yếu khi một đồng nợ chỉ được đảm bảo bởi ít hơn một đồng tài sản ngắn hạn. Số vòng quay các khoản phải thu cũng như vòng quay hàng tồn kho giảm dần cho thấy tình trạng ứ đọng vốn tạm thời của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của công ty ở mức thấp và có xu hướng giảm mạnh rõ rệt cho thấy hoạt động kinh doanh của công ty chưa hiệu quả. Hệ số nợ/Tổng tài sản của Công ty luôn chiếm trên 96,77%, trong năm 2013 tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu lên tới 454,54% cho thấy khả năng huy động vốn vay của doanh nghiệp cho hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ gặp khó khăn.

V. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH CỦA CÔNG TY**Thuận lợi:**

- Lãnh đạo công ty có kinh nghiệm trong công tác tổ chức kinh doanh, có đội ngũ công nhân tay nghề cao, yêu nghề, có tinh thần hăng say lao động. Đời sống cán bộ công nhân viên ổn định và dần được nâng cao, thông qua đó CBCNV đoàn kết, phấn khởi hăng say sản xuất.
- Công ty có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh các sản phẩm đồ gỗ, đáp ứng nhu cầu trong tỉnh. Công ty chiếm lĩnh được thị phần ổn định tại Quảng Ninh được khách hàng tin tưởng, xây dựng được nhiều mối quan hệ với khách hàng truyền thống trong và ngoài tỉnh.

Khó khăn:

- Nguồn vốn đầu tư cho sản xuất kinh doanh còn hạn hẹp trong khi đó nguồn vốn vay ngân hàng rất khó khăn do lãi suất cao, nguồn vốn lưu động luôn trong tình trạng thiếu, mà việc kinh doanh của Công ty chủ yếu dựa vào nguồn vốn vay, nên công ty gặp khó khăn về vốn.
- Lực lượng lao động chủ yếu là lao động phổ thông, thêm vào đó máy móc thiết bị khá lạc hậu dẫn tới năng suất lao động thấp, công nhân bỏ việc làm chi phí đào tạo mới lớn.
- Giá nguyên vật liệu đầu vào biến động tăng cao làm tăng giá thành sản phẩm trong khi đó lãi suất vay ngân hàng ở mức cao khiến lợi nhuận doanh nghiệp không thực sự khả quan trong hai năm trở lại đây.
- Thị trường xuất khẩu bị thu hẹp do khủng hoảng tài chính tiền tệ dẫn tới các đơn hàng sang Nhật Bản và Đài Loan bị hạn chế.
- Thị trường nguyên liệu ngày một khan hiếm, cạnh tranh cao, nguyên liệu cung cấp không ổn định, giá cả tăng cao ảnh hưởng tới tiến độ sản xuất và các đơn hàng của khách hàng.

IV. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Sáu tháng đầu năm 2014, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Nền kinh tế toàn cầu có nhiều diễn biến phức tạp cả về kinh tế về chính trị. Ở trong nước, sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với những khó khăn, áp lực: Sức mua trên thị trường thấp; khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm... Trong đó, đáng chú ý là thời gian gần đây tình hình biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, bước đầu ảnh hưởng đến động thái phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân cư cả nước.

Trước đó trong năm 2013, quốc hội đã thông qua nhiều chính sách quan trọng áp dụng từ năm 2014. Trong đó, chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 1/1/2014 xuống còn 22% dự kiến sẽ tạo ra cú hích lớn trong nền kinh tế và là cơ hội cho nhiều Doanh nghiệp tận dụng vốn trong Sản xuất-Kinh doanh. Kèm theo đó, các chính sách có lợi về tiền lương cơ sở cùng với thuế thu nhập cá nhân cũng được đề xuất và thông qua, là những thông tin đáng mừng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, 6 tháng đầu năm 2014 kết thúc với với tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) cao hơn cùng kỳ hai năm trước (ước tính đạt 5,18% so với mức 4,93% năm 2013). Ngoài ra, tăng trưởng GDP hàng quý, sau khi loại bỏ yếu tố mùa vụ, tiếp tục có xu hướng tăng kể từ quý 2/2013. Giá cả hàng hóa khá ổn định, với mức tăng của Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm tăng 4,77% so với bình quân cùng kỳ năm trước lạm phát tiếp tục được kiểm soát ở tỷ lệ thấp hơn 5% trong những tháng đầu năm 2014.

Trong 6 tháng đầu năm 2014, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 70,9 tỷ USD, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm 2013. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 69,6 tỷ USD, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2013, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 30,3 tỷ USD, tăng 10,3%. Như vậy, Việt Nam tiếp tục xuất siêu xấp xỉ 1,3 tỷ USD trong nửa đầu năm 2014, sau khi đã xuất siêu 0,9 tỷ USD ở năm trước đó.

Nhìn chung, nền kinh tế nước ta trong 6 tháng đầu năm 2014 tuy phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng một số ngành, lĩnh vực đã có chuyển biến theo hướng tích cực. Thể hiện rõ nhất là lạm phát được kiềm chế ở mức thấp; kinh tế vĩ mô ổn định; sản xuất công nghiệp chế biến có dấu hiệu phục hồi dần; xuất khẩu hàng hóa tiếp tục đạt mức tăng khá. Tuy nhiên, trong thời gian qua, vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, bất cập chưa được giải quyết triệt để; thời gian tới, những thách thức mới xuất hiện sẽ gây không ít áp lực cho sản xuất, kinh doanh trong nước và ảnh hưởng đến đời sống dân cư. Điều này thực sự sẽ có những tác động đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Chế biến Lâm sản Quảng Ninh.

2. Rủi ro pháp luật

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối của pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể như sau:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.

Sự thay đổi các quy định pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù**Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu**

Thị trường luôn có biến động lớn, giá vật liệu đầu vào cho sản xuất luôn thay đổi thất thường theo thị trường. Đối với ngành chế biến lâm sản, rủi ro chính là nguyên liệu đầu vào. Đối với nguyên liệu gỗ, chủ yếu là nhập khẩu, còn các phụ liệu thì công ty mua ở thị trường trong nước (như xăng dầu, các loại vật liệu cơ bản) sự tăng/giảm các yếu tố này sẽ ảnh hưởng đến đầu vào trong sản xuất doanh nghiệp.

Do vậy, việc dự báo sự biến động giá nguyên vật liệu đầu vào rất quan trọng, giúp giảm bớt rủi ro cho Công ty khi có thay đổi về giá cả các mặt hàng.

Cạnh tranh

Kinh tế Việt Nam đang từng bước hội nhập với kinh tế Thế giới đặt ra cho công ty nhiều cơ hội cũng như thách thức. Lĩnh vực sản xuất hàng tiêu dùng ngày càng cạnh tranh gay gắt, nhiều công ty mới ra đời làm phân tán thị phần của công ty. Điều này ảnh hưởng lớn đến sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của công ty, trong khi đó quy mô và thị phần hoạt động chính của Công ty còn khiêm tốn.

Rủi ro nhân sự

Sản phẩm lâm sản chế biến của công ty là những sản phẩm đòi hỏi phải có lực lượng lớn lao động. Do đó, rủi ro về thiếu hụt nhân lực luôn thường trực. Tuy nhiên, Công ty luôn có sự chuẩn bị để giảm thiểu rủi ro này bằng cách áp dụng các chính sách, chế độ lương thưởng hợp lý cho các lao động, tuyển dụng lao động thường xuyên, đào tạo nâng cao trình độ lực lượng lao động.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Công ty chào bán trong giai đoạn thị trường diễn biến không thuận lợi, tiềm ẩn nhiều rủi ro; giá cổ phiếu niêm yết và giá các cổ phiếu trên thị trường OTC đều sụt giảm liên tục. Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty.

VI. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG:

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Phí Bằng Vang - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Ngày tháng năm sinh : 1956
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân khoa học, Cử nhân Kinh tế.
Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT Công ty.
Số lượng cổ phần nắm giữ : 13.258 cổ phần.

❖ Bà Trần Thị Lan – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

Ngày tháng năm sinh : 1961
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
Số lượng cổ phần nắm giữ : 16.800 cổ phần

❖ Ông Nguyễn Văn Hải – Thành viên HĐQT kiêm phó Giám đốc Công ty.

Ngày tháng năm sinh : 1955
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Trung cấp.
Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT kiêm phó Giám đốc.
Số lượng cổ phần nắm giữ : 8.655 cổ phần

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

❖ Ông Phạm Phương Đông – Trưởng Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh : 1973
Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
Chức vụ hiện tại : Trưởng ban kiểm soát
Số lượng cổ phần nắm giữ : 2.415 cổ phần

❖ **Bà Phạm Thị Bích Nga – Thành viên Ban kiểm soát**

Ngày tháng năm sinh : 1958
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban kiểm soát
Số lượng cổ phần nắm giữ : 375 cổ phần

❖ **Bà Lê Thị Lý – Thành viên Ban kiểm soát**

Ngày tháng năm sinh : 1984
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban kiểm soát
Số lượng cổ phần nắm giữ : 100 cổ phần

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc

❖ **Bà Trần Thị Lan - Giám đốc - (Đã trình bày ở trên)**

❖ **Ông Nguyễn Văn Hải – Phó Giám đốc - (Đã trình bày ở trên)**

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- ❖ Tên tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN LÂM SẢN QUẢNG NINH.**
- ❖ Tên viết bằng tiếng Anh: **CONSTRUCTION CONSULTANTS JOINT STOCK COMPANY**
- ❖ Tên công ty viết tắt: **TICCO**
- ❖ Trụ sở chính: **Thôn Chạm Khê, Phường Nam Khê, TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.**
- ❖ Điện thoại: **0333.850578**
- ❖ Fax: **0333.852008**
- ❖ Vốn điều lệ: **10.800.711.808 VNĐ**
- ❖ Loại cổ phần phát hành: **Cổ phần phổ thông**
- ❖ Mệnh giá cổ phần: **100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng chẵn./.)**
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá: **7.500 cổ phần**
- ❖ Giá khởi điểm: **10.000 VNĐ/cổ phần**
- ❖ Hình thức phát hành: **Đấu giá công khai**

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Chế biến lâm sản Quảng Ninh nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối:

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán

đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.
- Đặt cọc đủ 50% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.
- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:
 - + Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Chế biến lâm sản Quảng Ninh;
 - + Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Chế biến lâm sản Quảng Ninh

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: từ 08h30 ngày 30/07/2014 đến 15h30 ngày 22/08/2014.
- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài phong tỏa nhận tiền mua cổ phần. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư)

• Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:

- Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
- Tầng 1, tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-04) 3573 0088

• Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Chế biến lâm sản Quảng Ninh.

- Công ty cổ phần Chế biến lâm sản Quảng Ninh
- Địa chỉ: Thôn Chạm Khê, Phường Nam Khê, TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 0333.850578

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

***Lưu ý:** Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.*

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:

❖ Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:

- Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất 15h30 ngày 25/08/2014 đến địa điểm sau:

Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Địa điểm và thời gian tổ chức đấu giá:**❖ Địa điểm tổ chức đấu giá**

Công ty cổ phần Chế biến lâm sản Quảng Ninh

Địa chỉ: Thôn Chạm Khê, Phường Nam Khê, TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

❖ Thời gian tổ chức đấu giá: bắt đầu lúc 09h30 ngày 27/08/2014**9. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:**

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

10. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Từ 08h30 ngày 28/08/2014 đến 15h30 ngày 11/09/2014.
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Từ 08h30 ngày 28/08/2014 đến 15h30 ngày 08/09/2014.
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.

Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

- **Tài khoản số** : 4001 11000 4848 704 6805
- **Tại** : Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính
- **Đơn vị thụ hưởng:** Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
- **Nội dung nộp tiền ghi rõ:** Thanh toán tiền đặt cọc mua cổ phần của Công ty cổ phần Chế biến lâm sản Quảng Ninh.

12. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty.

Hiện nay, cá nhân và tổ chức nước ngoài không nắm giữ cổ phiếu của Công ty nên không có hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài trong đợt chào bán này.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không

14. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không

VII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

- Địa điểm tổ chức đấu giá: **Công ty cổ phần Chế biến lâm sản Quảng Ninh.**

Địa chỉ: Thôn Chạm Khê, Phường Nam Khê, TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

- Thời gian tổ chức đấu giá: **09h30 ngày 27/08/2014.**

VIII. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty cổ phần Chế biến lâm sản Quảng Ninh.

Trụ sở chính: Thôn Chạm Khê, Phường Nam Khê, TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0333.850578

Fax: 0333.852008

2. Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 0088

Website: <http://www.ivs.com.vn>

**Đại diện Công ty cổ phần Chế
biến lâm sản Quảng Ninh**

**Đại diện Công ty cổ phần
Chứng khoán đầu tư Việt Nam**

Bà : Trần Thị Lan

Giám đốc

Ông: Phạm Hữu Tuấn

Phó Tổng giám đốc